TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THỐT NỐT** **TP. CẦN THƠ**	**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số bản án: 31/2020/HSST
Ngày: 14/4/2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỐT NỐT - THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Ngọc Hạnh.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Thái Ánh Trinh
2. Ông Chung Khánh Nghị

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Tuấn Anh – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt – Thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt – Thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Xa - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt - thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 27/2020/HSST ngày 26 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2020/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 3 năm 2020 của Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ đối với bị cáo:

Phạm Văn H – Sinh năm: 1994;

Nơi cư trú: Khu vực A, phường B, quận C, thành phố Cần Thơ; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông: Phạm Văn B- sinh năm: 1972 (sống) và bà: Nguyễn Thị L – sinh năm: 1972 (sống); Có 01 người em ruột tên Phạm Thị Y – sinh năm: 2005; Tiền án: Chưa, Tiền sự: Chưa. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/12/2019 cho đến nay.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:
1/. Ông **Lê Xuân P** - sinh năm: 1955 *(Vắng mặt)*
Địa chỉ: Tổ 03, khu phố A, thị trấn B, H1ện D, tỉnh E.
2/. Bà **Nguyễn Xuân T**– sinh năm: 1985 *(Vắng mặt)*

3/. Ông **Nguyễn Trọng T1** – sinh năm: 1981 *(Vắng mặt)*

Cùng địa chỉ: khu vực A, phường B, quận C, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ ngày 01/12/2019, để có ma túy sử dụng Phạm Văn H đã điện thoại cho một người thanh niên tên H1 (không rõ họ tên, địa chỉ) hỏi mua 500.000đồng ma túy và hẹn địa điểm giao dịch là gần quán Karaoke ông A trong đường lộ cặp dốc cầu BL, khi thỏa thuận xong, H điều khiển xe mô tô biển số 68M1-1956 đến chỗ hẹn, H gặp 01 người thanh niên lạ mặt giao cho 01 bao thuốc lá hiệu Jet, bên trong có 02 gói ma túy, H cất giấu ma túy vào túi quần rồi điều khiển xe về đến khu vực A, phường B, quận Thốt Nốt (lúc này khoảng 23 giờ 45 phút cùng ngày) thì lực lượng Chức năng phát hiện khám xét khẩn cấp người và phương tiện thu giữ, tang vật gồm:

- 02 gói nilon hàn kín bên trong chứa tinh thể rắn không màu được để trong bao thuốc lá hiệu Jet;

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh có gắn thẻ sim;

- 01 xe mô tô biển số 68M1-1956.

Tại Kết luận giám định số 709/KL-PC09 ngày 06/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Cần Thơ, kết luận: Tinh thể không màu trong 02 gói nilon gửi giám định là ma túy, khối lượng 0,9383 gam, loại Methamphetamine.

Đối với chiếc xe môtô biển số 68M1-1956, quá trình điều tra đã xác định là thuộc quyền sở hữu của ông Nguyễn Trọng T1, còn chiếc điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh là của bà Nguyễn Xuân Thảo. Ông T1 và bà Thảo không biết việc H sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Thốt Nốt, đã giải quyết trả lại cho ông T1 và bà Thảo.

Tại cáo trạng số 32/CT-VKS ngày 26/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt - thành phố Cần Thơ truy tố bị cáo Phạm Văn H về tội *"Vận cH1ển trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, thống nhất với cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên nội dung cáo trạng truy tố, không bổ sung gì thêm, đồng thời đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên xử: Bị cáo Phạm Văn H phạm tội "*Vận cH1ển trái phép chất ma túy*";

- Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Phạm Văn H từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị miễn cho bị cáo do nghề nghiệp không ổn định.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong số 709/KL-PC09 ngày 06/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ có trọng lượng Methamphetamine còn lại sau giám định;

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Jet đã sử dụng vào việc phạm tội;

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 thẻ sim điện thoại có số thuê bao 0869.009.928 do bị cáo H đã sử dụng vào việc phạm tội.

- Chiếc xe môtô biển kiểm soát 68M1-1956 của ông Nguyễn Trọng T1 và điện thoại di động Samsung màu xanh của bà Nguyễn Xuân Thảo do H sử dụng để phạm tội nhưng ông T1 và bà Thảo không biết, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là ông T1 và bà Thảo nên đề nghị công nhận.

Đối với đối tượng tên H1 có hành vi bán ma túy cho bị cáo do chưa tiến hành làm việc được nên Cơ quan Cảnh sát điều tra sẽ tiếp tục xác minh làm rõ nếu có cơ sở xem xét xử lý sau.

Bị cáo không có ý kiến gì tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: xin hội đồng xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an quận Thốt Nốt, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có người nào khiếu nại về hành vi, quyết

định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiệ n hợp pháp.

[2] Trong điều tra và qua thẩm tra, đối chất tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo cơ bản phù hợp nhau, phù hợp với các chứng cứ như các biên bản về hoạt động điều tra, biên bản ghi lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, v.v…

Như vậy, có cơ sở xác định bị cáo Phạm Văn H là người nghiện ma túy và theo lời khai của bị cáo đã nhiều lần mua ma túy để sử dụng và vào khoảng 23 giờ ngày 01/12/2019, H đã sử dụng điện thoại di động hiệu Samsung (mượn của bà Nguyễn Xuân Thảo) và gắn sim số 0869.009.928 để liên lạc với một người đàn ông tên H1 (theo bị cáo trình bày không rõ họ, tên địa chỉ) để hỏi mua 500.000đồng ma túy và hẹn địa điểm giao nhận ma túy là gần quán Karaoke ông Tú trong đường lộ cặp dốc cầu Bằng Lăng. H điều khiển xe môtô biển số 68M1-1956 đến điểm hẹn thì gặp người đàn ông mua 02 gói ma túy với giá là 500.000đồng rồi cất ma túy trong túi quần của bị cáo. Sau khi mua ma túy H điều khiển xe vận cH1ển ma túy đi về đến khu vực Thới An 2, phường Thuận An, quận Thốt Nốt thì bị lực lượng chức năng kiểm tra bắt quả tang. Tại kết luận giám định số 709/KL-PC09 ngày 06/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Cần Thơ kết luật: Tinh thể không màu trong 02 gói nilon gửi giám định là ma túy, khối 0,9383 gram, loại Methamphetamine. Hành vi do bị cáo thực hiện đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy và trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Hành vi đó đủ yếu tố cấu thành tội *"Vận cH1ển trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự, việc đưa ra truy tố và xét xử bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội.

Xét bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của chất ma tuý và biết được việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn mua ma túy và vận cH1ển trái phép chất ma túy để sử dụng. Sử dụng ma túy không những gây nguy hại đến bản thân người sử dụng mà còn tác động xấu đến xã hội, nhất là trong tình hình hiện nay có nhiều người nghiện ma túy và tội phạm về ma túy ngày càng phổ biến. Tác hại của chất ma tuý không chỉ gây ra sự nghiện ngập, ảnh hưởng đến sức khỏe, tiền bạc mà còn hủy hoại hạnh phúc gia đình, làm băng hoại thế hệ trẻ, nguy hiểm hơn là nguy cơ dẫn đến các tội phạm khác vì để có đủ tiền mua ma túy sử dụng thỏa mãn cơn nghiện, không ít người đã lâm vào con đường phạm pháp như trộm cắp, cướp giật, thậm chí là giết người. Hội đồng xét xử xét thấy phải có hình phạt nghiêm tương xứng với T1h chất, mức độ phạm tội của bị

cáo nhằm để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên, khi lượng hình xét thấy trong điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự; vì vậy Hội đồng xét xử có xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[3] Về hình phạt bổ sung: Nghĩ nên miễn cho bị cáo do nghề nghiệp không ổn định.

[4] Về xử lý vật chứng và các vấn đề khác: Theo như nhận định và đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[5] Bị cáo Phạm Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên xử: Bị cáo Phạm Văn H phạm tội "*Vận cH1ển trái phép chất ma túy"*

- Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 250; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo **Phạm Văn H 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.** Thời hạn tù T1h từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 01/12/2019.

Hình phạt bổ sung: Miễn cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong số 709/KL-PC09 ngày 06/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ có trọng lượng Methamphetamine còn lại sau giám định.

- Tịch thu tiêu hủy 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Jet và 01 thẻ sim điện thoại có số thuê bao 0869.009.928 của bị cáo H.

- Công nhận cơ quan điều tra đã trả lại cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Trọng T1: 01 xe mô tô biển kiểm soát 68M1-1956 và bà Nguyễn Xuân Thảo: 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh.

Về án phí*:* Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội .

Bị cáo Phạm Văn H phải nộp số tiền 200.000đ *(Hai trăm ngàn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thốt Nốt - thành phố Cần Thơ.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND Tp. Cần Thơ;
- Sở Tư pháp Tp. Cần Thơ;
- VKSND quận Thốt Nốt;
- Cơ quan CSĐT CA quận Thốt Nốt;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Nhà tạm giữ CA quận Thốt Nốt;
- Chi cục THADS quận Thốt Nốt;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Hoàng Ngọc Hạnh